

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HSST

Ngày: 27/02/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN-TỈNH HÀ TĨNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Kiên

Ông Trần Minh Đức

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/HSST ngày 30/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/HSST ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với:

Bị cáo: **TRẦN THỊ ANH Đ** - Giới tính: Nữ - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1970 tại: tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT: thôn Hương H, Xuân T, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh nhà hàng; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông: Trần Văn H (đã chết); Con bà: Lê Thị M, sinh năm: 1924; Chồng: Trịnh Quyết T, sinh năm: 1965; Con có ba đứa, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1997; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị can là con thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 23/07/2002 bị Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 3 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội “Môi giới mại dâm”.

Bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 05/01/2019 đến ngày 25/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cho gia đình bảo lãnh”, tại ngoại tại địa phương nay có mặt tại phiên tòa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1, Đặng Thị H - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm Bắc M, xã Cù V, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

2, Nguyễn Đức S - Sinh năm 1981

Địa chỉ: Khối 1, xã Hưng Đ, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

3, Trịnh Quyết T - Sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn Hương H, xã Xuân T, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt).

NHÂN THẤY

Bị cáo Trần Thị Anh Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Thị Anh Đ được UBND huyện Nghi Xuân cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 28C.8000917/HKD đứng tên Trần Thị Anh Đ làm chủ, được phép kinh doanh dịch vụ ăn uống và tắm biển, giải khát bia, rượu, thuốc lá. Bản thân Trần Thị Anh Đ là người trực tiếp quản lý, thực hiện các hoạt động kinh doanh tại nhà hàng Anh Đào. Khoảng tháng 12/2018, Đặng Thị H, sinh năm 1992, trú tại xã Cù V, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đến khu du lịch xã Xuân Thành bán trà. H gặp và làm quen với Đ rồi hai người thỏa thuận với nhau khi nào có khách mua dâm thì Đ gọi điện thoại vào số máy thuê bao 0385696383 cho H đến bán dâm cho khách. Giá mỗi lần bán dâm là 250.000 đồng, trong đó H được hưởng 150.000 đồng, Đ hưởng 100.000 đồng.

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 04/01/2019, Trần Thị Anh Đ đang ngồi chơi ở nhà hàng Anh Đào thì Nguyễn Đức S, sinh năm 1981, trú tại khối 1, xã Hưng Đ, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An đi xe máy đến. Khi gặp Đ, S hỏi “Ngay ni không có chi nữa à, có con em mô không” (ý nói là có gái bán dâm tại nhà hàng không), Đ trả lời “có, chị có con em đó, đi thì chị gọi cho” (ý nói là có gái bán dâm), nếu đồng ý thì Đ sẽ bố trí người bán dâm cho S). S hỏi tiếp “ngay ni đi giá mấy” (ý hỏi quan hệ với gái bán dâm một lần bao nhiêu tiền) thì Đ trả lời là “hai trăm rưỡi” (ý nói quan hệ với gái bán dâm một lần giá 250.000đ) thì S đồng ý. Sau đó, Đ lấy điện thoại di động có gắn sim số 0377247570 của mình ra gọi vào số máy điện thoại của H và nói “ra nhà có khách” (ý nói đến nhà hàng Anh Đào để bán dâm cho S). Khoảng 10 phút sau thì H đến, Đ chỉ cho H và S vào phòng thứ 4 không đánh số, dãy bên trái theo hướng từ ngoài bãi biển đi vào nhà hàng. H và S cùng nhau đi vào để quan hệ tình dục còn Đ tiếp tục ngồi chơi tại phòng của mình ở nhà hàng. Khoảng 13h10’ cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Nghi Xuân đến kiểm tra nhà hàng Anh Đào thì phát hiện Nguyễn Đức S cùng Đặng Thị H đang quan hệ tình dục với nhau. Tổ công tác tiến hành lập biên bản, yêu cầu Trần Thị Anh Đ cùng những người liên quan về trụ sở để làm việc.

Cơ quan điều tra thu giữ tại phòng nghỉ thứ tư không đánh số của nhà hàng 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP PLUS; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, có vỏ ốp trong suốt, lắp sim điện thoại số 0385.696.383, Đặng Thị H thừa nhận đây là điện thoại H vừa sử dụng để liên lạc với Đào về việc đến bán dâm cho khách và bao cao su H vừa sử dụng để quan hệ tình dục (bán dâm) cho Nguyễn Đức S. Thu giữ tại Trần Thị Anh Đ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5, màn hình cảm ứng, có vỏ ốp màu đen, lắp sim điện thoại số 0377.247.570, Đ thừa nhận đã sử dụng điện thoại này để gọi cho H đến bán dâm cho khách. Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong hai chiếc điện thoại nói trên để trích xuất dữ liệu điện tử. Kết quả xác định vào lúc 12giờ 51 phút ngày 04/01/2019, số máy 0377.247.570 của Đ có cuộc gọi đi đến số máy 0385.696.383 lưu tên là “Hang T Hau”, thời lượng cuộc gọi là 09 giây, tương tự trong máy điện thoại của Hằng có cuộc gọi đến của số máy 0377.247.570, lưu

tên là “M A ĐAO” lúc 12giờ 51 phút ngày 04/01/2019, thời lượng cuộc gọi là 08 giây.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP PLUS màu vàng được thu giữ tại phòng nghỉ thứ tư nhà hàng Anh Đào;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5, màn hình cảm ứng, có vỏ ốp màu đen, lắp sim điện thoại số 0377.247.570, máy đã qua sử dụng, chất lượng bên trong không mở kiểm tra được thu giữ từ Trần Thị Anh Đ.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, có vỏ ốp trong suốt, lắp sim điện thoại số 0385.696.383, máy đã qua sử dụng, chất lượng bên trong không mở kiểm tra được thu giữ từ Đặng Thị H.

Tại cơ quan điều tra, Trần Thị Anh Đ khai ngoài lần chứa mại dâm cho Hằng bị bắt quả tang như đã nêu trên thì Đào không chứa mại dâm lần nào khác.

Đối với Nguyễn Đức S và Đặng Thị H, Công an huyện Nghi Xuân đã xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi mua, bán dâm.

Bản cáo trạng số 11/CTr-VKSNX ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Trần Thị Anh Đ về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên trình bày lời luận tội, đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 327 BLHS xử phạt bị cáo Trần Thị Anh Đ từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng kể từ ngày 27/02/2019, phạt tiền đối với bị cáo 10 triệu đến 15 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HDXX áp dụng điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS tịch thu tiêu hủy 01(một) bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP PLUS màu vàng, tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5, màn hình cảm ứng, có vỏ ốp màu đen, lắp sim điện thoại số 0377.247.570 thu giữ từ Trần Thị Anh Đ; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, có vỏ ốp trong suốt, lắp sim điện thoại số 0385.696.383 thu giữ từ Đặng Thị H.

Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1] Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tuy nhiên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo, tại hồ sơ đã có đủ lời khai do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo Trần Thị Anh Đ thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khi biết khách có nhu cầu mua dâm, bị cáo Đ đã bố trí cho H bán dâm cho khách tại nhà hàng do mình quản lý để thu lợi. Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 04/01/2019, Trần Thị Anh Đ, đã bố trí cho Đặng Thị H bán dâm cho Nguyễn Đức S tại phòng nghỉ thứ 4 không đánh số của nhà hàng Anh Đào.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên Tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 BLHS năm 2015 “1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm”. Do đó, Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật không oan sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Mại dâm là tệ nạn xã hội, gây suy giảm thuần phong mỹ tục, suy đồi đạo đức, là nguyên nhân gây ra các loại bệnh xã hội đặc biệt là căn bệnh thế kỷ HIV. Bị cáo có nhân thân vào năm 2002 đã bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Môi giới mại dâm” , Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, và phải áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo mới đủ nghiêm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương quản lý giám sát và giáo dục bị cáo phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQQ-HĐTP ngày 15/5/2018 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao vì: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình gây ra, bản thân là phụ nữ điều kiện hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nhiều năm thua lỗ vì ảnh hưởng chung trong giai đoạn có sự cố môi trường biển từ năm 2016 đến nay không được Nhà nước hỗ trợ bồi thường, trong khi đó công việc kinh doanh nhà nghỉ mặt hàng ăn uống không có du khách tham quan nên không có lợi nhuận, được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS và áp dụng Điều 65 BLHS xử cho bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng treo và phạt tiền bị cáo nghĩ cũng đủ răn đe đối với bị cáo và đúng với quy định của pháp luật về sự khoan hồng của Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay.

[5] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như quy định tại khoản 5 Điều 327 BLHS nghĩ là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP PLUS màu vàng và tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5, màn hình cảm ứng, có vỏ ốp màu đen, lắp sim điện thoại số 0377.247.570, máy đã qua sử dụng, chất lượng bên trong không mở kiểm tra được thu giữ từ Trần Thị Anh Đ; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, có vỏ ốp trong suốt, lắp sim điện thoại số 0385.696.383, máy đã qua sử dụng, chất lượng bên trong không mở kiểm tra được thu giữ từ Đặng Thị H.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Anh Đ phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Anh Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (bốn tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/02/2019). Giao bị cáo cho ủy ban nhân dân xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02(hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000đ (Mười triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước.

4. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip Plus.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5, màn hình cảm ứng, có vỏ ốp màu đen, lắp sim điện thoại số 0377.247.570, máy đã qua sử dụng, chất lượng bên trong không mở kiểm tra được thu giữ từ Trần Thị Anh Đ; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, có vỏ ốp trong suốt, lắp sim điện thoại số 0385.696.383, máy đã qua sử dụng, chất lượng bên trong không mở kiểm tra được thu giữ từ Đặng Thị H.

(Vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra và Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh).

5. Buộc bị cáo Trần Thị Anh Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người CQLNVLQ;
- Công an huyện Nghi Xuân;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- VKSND tỉnh; TANDCC;
- CCTHA dân sự huyện Nghi Xuân;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Đặng Thị Hương